



BE SURE. BUILD SURE.

# MC-PowerPro HCR

Hệ thống phủ gốc Epoxy đàn hồi cho các bề mặt chịu hóa học cao trong nông nghiệp, quản lý nước thải và chất thải.

## TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Hai thành phần, kết hợp polyme với công nghệ tích hợp DPM.
- Không có Nonylphenol, chất kết dính đàn hồi.
- Chống axit sulfuric ăn mòn.
- Chịu được phân bón lỏng, bùn và chất thải trang trại.
- Khả năng chống mài mòn tốt.
- Thi công dễ dàng bằng con lăn, bay hoặc máy phun.
- Hệ thống lớp phủ được DIBt phê duyệt để sử dụng trong JGS- (phân bón lỏng, bùn và chất thải trang trại) và các nhà máy khí sinh học số Z-59,17-439.
- Sự chấp thuận của DIBt cũng bao gồm các yêu cầu bắt buộc theo đoạn văn bản 63 của luật sử dụng nước.

## LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Thích hợp trên tất cả các chất nền xi măng (bê tông, bê tông cốt thép, vữa) và thép.
- Thích hợp cho các nhà máy xử lý nước thải và tháp xử lý nước thải.
- Thích hợp cho các khu tiêu hủy, bể phốt, bể chứa khí sinh học, silo, hầm chứa phân và cống chất thải, nhà máy phân bón, khay dầu, lưu giữ, ván bia phân bón rắn và khu vực thoát nước / chứa nước.
- Không phù hợp để làm lớp phủ cho bàn nạp liệu.
- Sử dụng trong điều kiện có độ ẩm thấp.
- Được chứng nhận và phân loại theo EN 1504 phần 2 cho nguyên tắc 1, 2, 5 & 8, quy trình 1.3, 2.2, 5.1 & 8.2.

## LƯU Ý THI CÔNG:

- **Chuẩn bị lớp nền:** Vui lòng xem tờ rơi "Hướng dẫn thi công tổng quát **MC-PowerPro HCR**" để chuẩn bị lớp nền, điều kiện cơ chất và xây dựng hệ thống.
- **Sơn lót:** **MC-PowerPro HCR Primer** hoặc Colusal SP được sử dụng làm sơn lót. Vui lòng xem tờ rơi "Hướng dẫn thi công tổng quát **MC-PowerPro HCR**".
- **Pha trộn:** **MC-PowerPro HCR** bao gồm một thành phần cơ bản và chất làm cứng, được cung cấp kèm theo trong các bao đóng gói sẵn. Trước khi thi công cả hai thành phần cần được trộn kỹ cho đến khi đồng nhất bằng máy khuấy với tốc độ chậm.
- **Thi công:**
  - Sau khi trộn, **MC-PowerPro HCR** được thi công trong thời gian chỉ định lên chất nền đã được chuẩn bị và sơn lót. Hệ thống tiêu chuẩn được áp dụng trong ba bước, các hệ thống đặc biệt (nâng cao nền thép / hệ thống thay thế) được áp dụng trong hai bước làm việc. Vui lòng xem tờ rơi "Hướng dẫn thi công tổng quát **MC-PowerPro HCR**". Việc thi công **MC-PowerPro HCR** phải được thực hiện liên tục và không để lại vệt. Thời gian chờ giữa các bước làm việc phải được quan sát kỹ lưỡng.
  - Phải dừng thi công trong các trường hợp mưa, độ ẩm cao, sương lạnh hoặc có nguy cơ đóng băng. Các lớp mới cần phải được bảo quản trong 24 giờ (chống nước, ánh nắng trực tiếp và sự hình thành ngưng tụ).
- **Thông tin tổng quát:** Tiếp xúc với hóa chất và tia UV có thể làm đổi màu nhưng thông thường sẽ không ảnh hưởng tới đặc tính và khả năng sử dụng của lớp phủ.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú	
Tỉ lệ trộn	p.b.w.	10 : 3	Thành phần A : Thành phần B	
Tỷ trọng (đã trộn)	g/cm <sup>3</sup>	~ 1.24	Ở 23°C và 50 % độ ẩm tương đối	
Hàm lượng chất rắn	voil. %	94.0		
Độ nhớt (đã trộn)	mPa.s	~ 3,000	Ở 23°C và 50 % độ ẩm tương đối	
Độ bao phủ hệ thống tiêu chuẩn	g/m <sup>2</sup>	250 – 350	1. Bột khoáng cơ bản***	
		400 – 500	2. Phủ bằng con lăn	
		400 – 500	3. Phủ bằng con lăn	
Độ bao phủ (thép)	g/m <sup>2</sup>	~ 300	Bước 1 (sử dụng con lăn)	
		~ 300	Bước 2 (sử dụng con lăn)	
Thời gian thi công	Phút	60	+10°C	
		45	+20°C	
		30	+30°C	
Thời gian tiêu chuẩn để bắt đầu bước tiếp theo	Giờ	2 – 4	Lớp nền gốc xi măng cơ bản	
		12 – 24	Lớp phủ đầu tiên	
		12 – 24	Lớp phủ thứ hai	
Cường độ bám dính trên bê tông	N/mm <sup>2</sup>	~ 1.5	ASTM D4541	
Cường độ bám dính trên thép	N/mm <sup>2</sup>	~ 1.7	ASTM D4541	
Thời gian đạt được độ chống chịu cho giao thông đường bộ	Giờ	24		
Thời gian để đạt được sức chống chịu hoàn toàn	Ngày	7		
		°C	≥ 8 - ≤ 30	Không khí và nhiệt độ bề mặt
		%	≤ 85	Độ ẩm tương đối
Điều kiện thi công	K	3	Trên nhiệt độ điểm sương	

\* Tất cả các giá trị kỹ thuật liên quan đến +23°C và độ ẩm tương đối 50%.

\*\* Tỷ lệ bao phủ phụ thuộc vào độ nhám, độ hấp thụ và loại chất nền. Để xác định phạm vi bao phủ cụ thể của dự án, chúng tôi khuyến cáo nên đặt một khu vực mẫu để thi công được chính xác hơn.

\*\*\* MC-PowerPro HCR + 3% MC-Stellmittel TX 19%.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Chất tẩy rửa	MC-Verdünnung EP
Màu sắc tiêu chuẩn	RAL 1001, 1013, 1014, 7030, 7032, 6013, 7016
Đóng gói	Bộ 10 kg
Hạn sử dụng và lưu trữ	Có thể lưu trữ ít nhất 12 tháng đối với các gói chưa sử dụng ở nơi lạnh (dưới 20°C) và khô ráo. Tránh băng giá.
Quy định EU 2004/42 (tiêu chuẩn sơn trang trí)	RL2004/42/EG All/j (500 g/l) max 500 g/l VOC.

**Khuyến cáo an toàn:** Vui lòng lưu ý các thông tin an toàn và lời khuyên trên nhãn bao bì và thông tin an toàn GISCODE: PU40

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 01/2024. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.